

PHẬT GIÁO VỚI MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

TT. Thích Huệ Thông (*)

Sự phát triển bền vững của môi trường là một trong tám mục tiêu thiên niên kỷ được 189 quốc gia thành viên Liên Hợp quốc nhất trí phần đầu đạt được vào năm 2015 được ghi vào bản tuyên ngôn tại Hội nghị thượng đỉnh Thiên niên kỷ diễn ra từ ngày 6 - 8.9.2000 tại trụ sở Đại hội đồng Liên Hợp quốc ở New York, Mỹ. Chúng ta thấy rằng, một khi thế giới nhận thấy và đem các vấn đề bảo vệ môi trường để cùng bàn bạc, tìm ra các giải pháp thực hiện mang tính cấp bách và lâu dài thì bảo vệ môi trường thực sự đã là một vấn đề báo động không thể không thực thi bởi cái nôi sinh tồn của loài người và muôn sinh linh vạn vật trong vũ trụ đang bị đe dọa. Thiên nhiên đã bao bọc, che chở, ban tặng cho con người và muôn loài vạn vật sự sống an lành, hạnh phúc, thế nhưng trong quá trình tìm cách thỏa mãn nhu cầu sống của mình, con người đã không ngừng tàn phá thiên nhiên và các loại động vật một cách vô tội vạ, làm cho các bộ phận trong cơ thể của thiên nhiên bị tổn thương nghiêm trọng. Kết quả tất yếu là thiên nhiên có sự phản ứng dữ dội

(*) Ủy viên Thường trực HĐTS. GHPGVN. Trưởng Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Bình Dương.

biểu hiện bằng các thảm họa thiên tai, lũ lụt, động đất, dịch bệnh... Thế giới loài người đã và đang phải hứng chịu nhiều thảm họa lớn nhỏ khác nhau diễn ra ở khắp nơi trên quả địa cầu. Gần đây nhất phải kể đến hậu quả thảm khốc mà siêu bão Haiyan gây ra khi đổ bộ vào Phillipines. Thảm họa này tiếp tục gióng lên hồi chuông báo động về trách nhiệm bảo vệ môi trường tại Hội nghị Liên Hợp quốc về biến đổi khí hậu. Thời hạn thực hiện mục tiêu thiên niên kỷ của Liên Hợp quốc về môi trường đã gần như chạm ngõ, thế nhưng những vấn đề về môi trường và biến đổi khí hậu vẫn là đề tài mang tính thời sự hơn bao giờ hết.

THAM – SÂN – SI Ở CON NGƯỜI: NGUYÊN NHÂN CỦA MỌI NGUYÊN NHÂN LÀM TỒN HẠI MÔI TRƯỜNG

Trong quá trình phát triển, con người đã không ngừng tự hào về khả năng nghiên cứu, khám phá ra ngày càng nhiều những thiết bị phục vụ tối đa, thậm chí trên mức cần thiết cho nhu cầu sống của mình. Lối sống tiêu thụ vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy của mô hình tăng trưởng kinh tế, bởi vì tiêu thụ tạo ra “cầu, từ đó thúc đẩy cung”. Để thỏa mãn lối sống tiêu thụ đó, mọi người ra sức sản xuất để tìm kiếm lợi nhuận và thi nhau tiêu dùng dù cho những thứ ấy không phải là thiết yếu đối với nhu cầu cuộc sống. Chỉ tiêu “ngày càng nhanh, ngày càng nhiều và ngày càng mới” đã được thần thánh hóa, làm cho nhu cầu về nguyên liệu và chất đốt tăng vọt. Giờ đây thiên nhiên từ cái nôi che chở, nuôi sống con người đã trở thành mảnh đất không ngừng bị khai thác, lạm dụng và bóc lột. Thiên nhiên cũng là nơi tiếp nhận miễn phí mọi loại rác dơ bẩn và chất thải độc hại. Mô hình tăng trưởng nửa vời này tạo cho con người ảo tưởng rằng khoa học và công nghệ có thể thống trị và thay đổi hệ tự nhiên để xây dựng cuộc sống bền vững. Với tất cả tác động xấu khó đảo ngược đối với môi trường được dấu kín dưới ánh hào quang của tăng trưởng kinh tế, con người chỉ thực sự tỉnh táo khi những thảm họa môi trường xảy ra, tước đoạt những thành công của mọi phát triển.

Chúng ta thấy rằng, hàng ngày, những lời cảnh báo từ kết quả nghiên cứu khoa học về tiến trình diễn biến của khí hậu, nhiệt độ trái đất gia tăng gắn liền với viễn cảnh băng tan ở các cực của trái đất dẫn đến mực nước biển gia tăng, có thể nhấn chìm nhiều hòn đảo lớn nhỏ trên thế giới và

những phần đất liền ở khắp mọi nơi trên trái đất, không khỏi làm chúng ta lo âu khi nghĩ đến sự sống của thế hệ tương lai. Những tưởng đó chỉ là viễn cảnh xa, nhưng thực tế loài người đã, đang hứng chịu tác hại khủng khiếp các sự cố môi trường. Những sự cố môi trường cấp diễn như động đất, cháy rừng, lũ lụt... là những gì có thể nhìn thấy thì thật đáng sợ nhưng cũng chưa bằng những sự cố trường diễn (diễn ra từ từ, trường kỳ) không thể nhìn thấy được bằng mắt thường nhưng có thể đoán định được bằng những quy luật tự nhiên, bằng giáo lý “duyên sinh” và “nhân quả” mà đạo Phật đã rất ráo chỉ rõ.

Quan sát những diễn tiến trong đời sống xã hội của con người chúng ta dễ dàng nhận thấy bằng cách trực tiếp hoặc gián tiếp, con người từng phút, từng giây tác động và làm tổn hại đến môi trường một cách thiện can và thô bạo. Khi con người tàn phá môi trường thiên nhiên thì cứ tưởng là môi trường thiên nhiên im lặng, bình thường trông như nó không phản đối trước bất cứ một tác động nào của con người, thế nhưng không phải vậy, môi trường thiên nhiên luôn lên tiếng phản đối trước những hành vi tác hại của con người, cho đến khi nó không phản đối nữa và sức quật khởi mãnh liệt từ hậu quả ô nhiễm môi trường sẽ là nỗi kinh hoàng đối với sự sống của muôn loài. Trên thế giới ngày nay, hệ quả từ những tác nhân gây ô nhiễm môi trường như cuộc chiến tranh dầu hỏa tại vùng Vịnh, sự cố Dioxin ở Seveco ở Ý năm 1974 hay tại Việt Nam chúng ta, tai nạn lò nguyên tử tại Tschernoby Ukrain năm 1986 và vô số cuộc chìm tàu chở dầu trên các đại dương... vẫn luôn là những đề tài nóng trong những bàn hội nghị thảo luận về tương lai nhân loại. Tốc độ phá rừng hiện nay, với 11 triệu ha mỗi năm, đến năm 2040 thế giới sẽ mất đi từ 17-35% loài thực vật trong số 10 triệu loài. Đến năm 2040 thì mỗi ngày sẽ có từ 20-70 loài bị tuyệt chủng¹.

Theo thống kê năm 1998, có khoảng 1,4 tỷ người trên toàn thế giới đang bị đe dọa về sức khỏe do ô nhiễm không khí. Hằng năm có khoảng 17 triệu người bị chết vì các bệnh truyền nhiễm có liên quan chặt chẽ đến vấn đề ô nhiễm môi trường sống như bệnh sốt rét, sốt xuất huyết. Ô nhiễm môi trường đang làm gia tăng đáng kể số người mắc bệnh ung thư, lao, bệnh tim

1. Theo Tiến sỹ **Lê Văn Tâm**- Đại học Gottingen, Cộng hòa Liên bang Đức, trong bài viết Dân số nhân đôi & ‘Lý duyên sinh’ của Phật giáo đang ở Người đưa tin

mạch, hô hấp, viêm gan...²

Để cải thiện môi trường sống của nhân loại, năm 1991 Hiệp hội Bảo vệ thiên nhiên thế giới (IUCN), Chương trình môi trường Liên Hiệp Quốc (UNEP) và Quỹ Bảo vệ thiên nhiên quốc tế (WWF) đã có những giải pháp cấp thời nhằm “cứu lấy quả đất”. Thế nhưng, bất chấp những báo cáo cụ thể, những dẫn chứng khoa học đầy đủ có căn cứ thì tính mâu thuẫn giữa bảo vệ sự bền vững của môi trường với phương cách giải quyết nhu cầu đời sống của con người vẫn luôn là thách thức, căng thẳng và khó giải quyết nếu không có những giải pháp thật sự quyết liệt từ nhận thức đúng đắn và hành động thiết thực của thế giới loài người, khi mà vì mục tiêu lợi nhuận tối đa, những nhà sản xuất hàng hóa – dịch vụ luôn tìm cách chối bỏ trách nhiệm chi phí thêm cho việc xử lý chất thải độc hại từ quá trình sản xuất của họ ra môi trường; vì mục tiêu chiếm hữu của cải không có điểm dừng, một số người đã không tiếc thương khi khai thác, triệt phá thiên nhiên một cách thiếu hiểu biết và vô tội vạ.

Từ thực tế này, có thể nói rằng, trong khi các tổ chức môi trường trên thế giới đang hô hào, kêu gọi, quyết liệt về sự phát triển nhưng phải đảm bảo sự bền vững của môi trường thì nhiều nơi trên thế giới các mô hình phát triển không bền vững vẫn đang diễn ra. Bản thân của mô hình phát triển không bền vững là phát triển không quan tâm đến môi trường, kích thích tiêu thụ quá mức và khai thác tài nguyên quá mức. Cốt lõi của mô hình phát triển không bền vững là trục sản xuất tiêu thụ. Sản xuất thật nhiều, tiêu thụ thật nhiều để có tăng trưởng kinh tế thật nhanh. Sự không quan tâm của nhà sản xuất lẫn người tiêu dùng đến môi trường đã làm tăng cường suy thoái, ô nhiễm môi trường và cạn kiệt tài nguyên. Tất cả những căn nguyên đó, theo quan điểm Phật giáo sự hủy hoại môi sinh, ô nhiễm môi trường là hậu quả đỉnh cao của tư duy hữu ngã, con đường tư duy và hưởng thụ lạc thú của con người xuất phát từ lòng Tham - Sân - Si. Đức Phật dạy, “Nếu tất cả chúng sinh hữu tình tiếp tục đắm mình trong 10 ác hạnh³ thì hậu quả có thể nhận thấy được trong môi trường, và sẽ phải chịu đau khổ”⁴. Nói về vấn

2. Môi trường và Phát triển bền vững, Nguyễn Đình Hòa, 2007

3. Mười hành động bất thiện của thân, khẩu và ý: Ba ác nghiệp của thân là sát sinh, trộm cắp và tà dâm; Bốn ác nghiệp của khẩu là vọng ngữ, ác khẩu, lưỡng thiệt và ý ngữ; Ba ác nghiệp của ý là tham lam, sân giận và tham ái si mê

4. Kinh The Suka Sutra

này, Hòa thượng Thích Trí Quảng đã từng nhận định: “Có thể khẳng định rằng, tất cả mọi việc làm tác hại đến môi trường sinh thái và hủy hoại trái đất này đều phát xuất từ tâm tham lam, tâm trục lợi, tâm ích kỷ, tâm si mê của con người. Thực tế cho thấy những người, hay những phe nhóm vì lòng tham vô bờ bến, nên họ thường tóm thu về cho cá nhân hay cho phe nhóm, khiến họ trở thành mù quáng và rất tàn ác, mất cả nhân tính. Họ sẵn sàng sát hại, gây chiến tranh, làm cho nghèo đói, bệnh tật lan tràn, tiêu hủy mạng sống của con người, của các loài và môi sinh cũng từ đó ngày càng hư hoại thêm. Hoặc để thu được món lợi khổng lồ, song song với việc khai thác tài nguyên bừa bãi, họ còn xả chất độc hại vào lòng đất, vào sông ngòi, vào không khí, làm ô nhiễm môi sinh, tác hại đến sức khỏe và gây bệnh tật cho nhiều người”⁵. Người Tây Tạng có câu: “Không nên lấy đi quá nhiều những gì quý giá từ trái đất, bởi vì lúc đó chất lượng của nó sẽ phai nhạt và trái đất sẽ bị phá hủy”. Có thể nói, sự phát triển lấy tăng trưởng kinh tế làm trọng tâm, chưa quan tâm đúng mức đến môi trường đang đẩy xã hội loài người vào vòng xoáy của sự lún quẩn, trong đó việc “tăng trưởng kinh tế - suy thoái tài nguyên môi trường – xói mòn văn hóa xã hội – tăng trưởng kinh tế” sẽ nhanh chóng tiến đến giai đoạn khủng hoảng của xã hội loài người. Sự vận hành vòng xoáy sẽ nhanh chóng đưa quá trình phát triển đạt đến ngưỡng chịu tải của hệ sinh thái, tiếp đến là các thảm họa sinh thái sẽ xảy ra, dẫn đến khủng hoảng xã hội với những đặc trưng cơ bản là: cạn kiệt tài nguyên, nạn đói, dịch bệnh, ô nhiễm và sự cố môi trường, chiến tranh và xung đột môi trường. Rõ ràng thách thức lớn nhất của phát triển bền vững không phải là khoa học, công nghệ mà đòi hỏi phải thay đổi hành vi của con người về mặt tổ chức, hoạch định chính sách và chiến lược trên cơ sở đạo đức, lòng từ bi và tinh thần trí tuệ của đạo Phật.

GIÁO LÝ ĐỨC PHẬT LÀ NHỮNG GIẢI PHÁP GIẢI QUYẾT TẬN GỐC VẤN ĐỀ BẢO VỆ SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA MÔI TRƯỜNG

a. Thái độ của Đức Phật với môi trường:

5. HT Thích Trí Quảng, trong bài Phật giáo & môi trường sinh thái, đăng báo Giác ngộ

Thực tế mà nói, không phải đến bây giờ, các nước trên thế giới mới khấn trương bàn về sự phát triển bền vững của môi trường mà từ năm 1980 trong ấn phẩm Chiến lược bảo tồn Thế giới (công bố bởi Hiệp hội Bảo tồn Thiên nhiên và Tài nguyên Thiên nhiên Quốc tế - IUCN) khái niệm này đã được đề cập đến và được phổ biến rộng rãi vào năm 1987 nhờ Báo cáo Brundtland (còn gọi là Báo cáo Our Common Future) của Ủy ban Môi trường và Phát triển Thế giới - WCED (nay là Ủy ban Brundtland). Báo cáo này ghi rõ: Phát triển bền vững là “sự phát triển có thể đáp ứng được những nhu cầu hiện tại mà không ảnh hưởng, tổn hại đến những khả năng đáp ứng nhu cầu của các thế hệ tương lai...”. Đến năm 1992, tại Hội nghị thượng đỉnh về Trái Đất, với tên gọi chính thức là Hội nghị về Môi trường và Phát triển của Liên Hợp quốc tổ chức ở Rio de Janeiro, Brasil các đại biểu tham gia Hội nghị về Môi trường và Phát triển của Liên Hợp quốc đã xác nhận lại khái niệm này và gửi đi một thông điệp rõ ràng tới tất cả các cấp của các chính phủ về sự cấp bách trong việc đẩy mạnh sự hòa hợp kinh tế, phát triển xã hội cùng với bảo vệ môi trường.

Chúng ta thấy rằng, việc bảo vệ sự sống và môi trường sinh thái mới được thế giới báo động trong những thập niên gần đây, thế nhưng với tuệ giác bi mẫn, cách đây 2.557 năm, Đức Phật của chúng ta, đã đưa ra đầy đủ những quan điểm, nhận xét về môi trường sinh thái. Cả cuộc đời Ngài còn là một nhân chứng sống động của một con người sống chan hòa, luôn tôn trọng, yêu thương muôn loài để gìn giữ và bảo vệ sự cân bằng sinh thái. Đức Phật cũng chính là một nhà lãnh đạo tiên phong đầu tiên trên thế giới nhận thức đầy đủ và đúng đắn mối quan hệ mật thiết, không thể tách rời giữa vạn vật sinh linh. Trong lý duyên sinh, Đức Phật chỉ rõ: “Cái này hiện hữu thì cái kia hiện hữu. Cái này không thì cái kia không. Cái này sinh thì cái kia sinh. Cái này diệt thì cái kia diệt”. Từ lời dạy bao hàm đầy đủ khái niệm về sự vận động không ngừng của vũ trụ của Đức Phật, chúng ta không khó để nhận thấy vì chúng ta cũng là một thực thể của vũ trụ nên nếu ta gây tổn hại đến người khác, đến các loài khác, đến môi sinh thì không ai khác là chính chúng ta tự làm hại mình. Ở đây, thiết nghĩ cũng cần phải nhắc đến hoàn cảnh xã hội vào thời Đức Phật tại thế, nhận thức con người còn giới hạn, trước những thảm họa của thiên tai, con người thường cho rằng đó là sự trừng phạt của thần thánh. Trong khi đó, Đức Phật đã sớm nhận ra những thảm họa kia đều do chính con người gây ra, chứ không phải do ai khác.

Ngài nói: “Này thanh niên, các loài hữu tình là chủ nhân của nghiệp, là thừa tự của nghiệp, nghiệp là thai tạng, nghiệp là quyến thuộc, nghiệp là điểm tựa, nghiệp phân chia các loài hữu tình, nghĩa là có liệt có ưu”⁶.

Không chỉ thế, sự hiểu biết về môi trường, khí hậu và thời tiết của Đức Phật là vô cùng phong phú. Đức Phật thường dùng các loài cây (Bồ Đề, Sa La), các loài hoa (Sen, Vô Ưu) cùng phong cảnh thiên nhiên như ao hồ, sông suối, rừng cây để đưa ra dẫn dụ trong các thời pháp thoại. Đối với các Tỳ-kheo, có một số điều luật được đặt ra, khuyên họ không nên làm hại đến cây cỏ, và làm dơ bẩn nguồn nước. Trong các kinh điển nguyên thủy, Đức Phật có rất nhiều lời dạy liên quan mật thiết đến việc bảo vệ môi trường. Đức Phật Ngài dạy rằng: “Trồng cây cho ta bóng mát, ngoài việc thanh lọc không khí, nó còn bảo tồn trái đất, đó là điều lợi lạc cho tất cả mọi người và cho cả bản thân ta”⁷. Trong kinh *Vinaya-matrka-sastra*, Ngài nói: “Một Tỳ kheo trồng ba loại cây: cây ăn trái, cây cho hoa và cây cho lá để cúng dường Tam bảo thì sẽ ân hưởng sự gia trì và sẽ không phạm tội”. Hoặc như “Có năm loại cây mà một người không được chặt, đó là cây bồ đề, cây thuốc, những cây lớn mọc bên đường, cây trong rừng xứ lạnh và cây đa”. Kinh *Suru of Fifty Encounters*, Ngài còn nhấn mạnh: “Nếu một vị bồ tát nhìn thấy một vùng đất khô cằn không có một ngọn cây hay giếng nước nào, ngài sẽ phải xây giếng và trồng cây vì lợi ích cho chúng sinh”⁸... Phải nói rằng, ở thời đại Đức Phật đang sống, cây cối, sông suối, hoa cỏ còn mệnh mệnh và trù phú lắm, vậy mà Ngài đã không quên chú trọng đến việc phát triển rừng cây, ra sức vun bồi thêm những duyên lành để thiên nhiên sinh sôi, phát triển nhằm bảo vệ chiếc nôi xanh mát và an toàn cho sự sống của muôn loài.

Trong lịch sử nhân loại, những Thánh nhân thường yêu thương con người và thiên nhiên, thế nhưng yêu thiên nhiên, sống hòa nhập với thiên nhiên như Đức Phật là một trường hợp hy hữu. Những nơi Ngài đã từng đi qua và dừng lại để an trú, thuyết pháp, Ngài luôn có một cách ứng xử đầy yêu thương và tôn trọng. Với tình yêu thiên nhiên, tôn trọng môi trường sống như vậy, cách ứng xử của Đức Phật là tấm gương sáng cho thời đại chúng ta, khi loài người đang nhân danh văn minh để tàn phá những khu rừng, tàn

6. Kinh Trung Bộ, bài kinh 135

7. Kinh Anguttara Sutra

8. Kinh Suru of Fifty Encounters.

phá thiên nhiên một cách vô tội vạ. Ngài nhiều lần tuyên bố cỏ cây cũng có cuộc sống của riêng nó. Ngài tỏ thái độ của mình bằng cách tôn trọng sự sống của thiên nhiên mà trong các luật chế ra cho các hàng đệ tử xuất gia, Ngài đã nghiêm cấm đệ tử tàn hại đến cây cỏ. Tinh thần văn hóa yêu thiên nhiên cây cỏ đó đã được thể hiện rất rõ ở hành động: “ Ở đây, này Bà La Môn Ta sống gần một ngôi làng hay một thị trấn. Buổi sáng Ta đắp y, cầm bát đi vào làng ấy, hay thị trấn ấy để khát thực. sau khi ăn xong, trên con đường đi khát thực trở về, Ta đến góc cuối của một ngôi rừng. Tại đây Ta lượm cỏ hay lá chất thành một đồng, rồi Ta ngồi kiết già”⁹. Chỉ là động tác lượm thôi, rất nhẹ nhàng và hiền hòa, rất tôn trọng và lịch thiệp, Ngài đối xử với cây cỏ hoa lá mà như đối xử với một sinh linh thật sự. Cuối cuộc đời, khi chuẩn bị cho việc nhập Niết bàn, Đức Phật đã chọn nơi yên nghỉ là một khu rừng già hoang vắng, đó là khu rừng cây Sala của bộ tộc Malla. Trước sự việc này, Tôn giả A Nan đã thỉnh cầu Đức Phật: “Bạch Thế Tôn, Thế Tôn chớ có diệt độ tại đô thị phụ thuộc này, tại đô thị hoang vu này”. Thế nhưng, Đức Phật đã thanh thản trả lời: “Này A Nan, chớ có nói như vậy, chớ có nói đô thị này nhỏ bé, đô thị này hoang vu”¹⁰. Trong khuynh hướng chung của con người, ai cũng thích và xem trọng những nơi phồn hoa đô hội và xem nhẹ chốn làng quê thôn dã. Nhưng chọn rừng cây Sala hoang vu để từ giã cõi đời này, bởi Ngài yêu thương và luôn tôn trọng môi trường sống thiên nhiên. Ngài trân trọng thiên nhiên nên thiên nhiên cũng đã ưu ái với Ngài khi tiễn đưa Ngài lần cuối. Trong thời khắc thiêng liêng ấy, những cây Sala nở hoa trái mùa, nghiêng mình và phủ lên kim thân Ngài những bông hoa, kính cẩn chào con người vĩ đại của nhân loại giây phút cuối cùng.

b. Những giải pháp giải quyết tận gốc vấn đề về môi trường

Cuộc khủng hoảng môi trường không phải là cuộc khủng hoảng của Phật giáo nhưng với tinh thần “Phật pháp bất ly thế gian pháp”, đạo Phật có những quan điểm hết sức sâu sắc và thiết thực đối với sự phát triển bền vững của môi trường, vì thế chúng tôi nghĩ cần thiết phải nêu ra những giải pháp hữu hiệu từ lời dạy của Đức Phật để đóng góp cho những vấn đề “nóng bỏng” của thời đại. Như đã nói, đạo Phật là đạo của từ bi trí tuệ, nếu chúng ta nhận thức một cách sâu sắc mọi vấn đề trong đời sống kết hợp với

9. Kinh Tăng Chi Bộ

10. Kinh Trường Bộ I

từ tâm của tất cả chúng ta thì chắc chắn rằng chúng ta sẽ không tổn hại đến bất cứ điều gì dù đối tượng là một cây kim hay ngọn cỏ, huống gì nói đến việc phá rừng lấp sông xẻ núi, tàn sát muôn loài, hủy diệt lẫn nhau. Chính điều này đã chứng tỏ dù đạo Phật không trực tiếp chủ trương việc bảo vệ môi trường, nhưng kỳ thực đạo Phật lại là đạo sinh ra để giải quyết tận gốc những vấn nạn nghiêm trọng nhất về môi trường.

+ *Giải quyết đúng đắn nhu cầu của đời sống*: Đức Phật đưa ra cách giải quyết đời sống kinh tế của loài người, dạy đệ tử phải thực hiện “chánh mạng”, nghĩa là phải kiếm sống một cách lương thiện, đúng đắn, không làm tổn hại cho mình, cho người và cho muôn loài. Cách ứng xử với các vấn đề kinh tế như vậy, nếu được thực hành một cách trọn vẹn, thì chúng ta sẽ thực hiện việc bảo vệ môi trường sống của con người một cách hoàn hảo. Thực hiện phương cách sống “chánh mạng”, chúng ta sẽ không tàn phá rừng và săn giết muôn thú vô tội vạ (nếu như nó không thực sự tối cần thiết cho cuộc sinh tồn). Cùng với thực hành “chánh mạng” trong Bát Chánh Đạo, Đức Phật dạy bảo hàng tử chúng Phật tử phải giữ giới “không được sát sanh” đồng thời thường xuyên “phóng sanh” và khuyên dạy đệ tử tùy theo khả năng hoàn cảnh của mỗi người mà nên thực hành việc ăn chay để tăng trưởng lòng từ bi, bác ái. Có thể nói đây là việc làm thiết thực, âm thầm và lâu dài trong việc bảo vệ môi trường sống của con người một cách hoàn hảo nhất. Nếu tất cả mọi người sống trên thế giới này đều thực hành đời sống chân chánh, lương thiện, yêu thương và quý trọng muôn loài như chính bản thân mình thì quả địa cầu sẽ mai trường tồn trong bình yên và hạnh phúc. Tình yêu thương rộng lớn như bác ái, từ bi được xem như nguyên tắc căn bản để cứu lấy quả đất. Và để đạt được như vậy, thì con người cần phải thay đổi “thái độ và hành vi” của mình, “thay đổi kiểu sống”, “thay đổi những quan niệm về giá trị mà họ quen hiểu xưa nay”. Về điều này, David R.Loy và John Stanley tha thiết kêu gọi: “Nếu chúng ta cứ tiếp tục hành hạ quả đất cách này, chắc chắn nền văn minh của chúng ta sẽ bị hủy diệt. Cuộc quay đầu này đòi hỏi sự giác ngộ, thức tỉnh. Sự giác ngộ của Đức Phật có tính cách cá nhân. Chúng ta cần một sự giác ngộ tập thể để làm chậm lại dòng hủy diệt này. Nền văn minh sẽ đi đến chỗ chấm dứt nếu chúng ta tiếp tục chìm đắm trong sự tranh đua về sức mạnh, tiếng tăm và lợi nhuận”.

+ *Sống giản dị*: Đức Phật đã dạy các Tỷ kheo: “Vị như bầy ong lấy mật

hoa, không làm tổn hư hương sắc”. Trong cuộc sống đời thường của mình, Đức Phật luôn giữ nếp sống giản dị để tăng trưởng hạnh phúc cho chúng sanh. Về việc ăn mặc, Đức Phật không quá lạm dụng tài nguyên của thiên nhiên. Với Ngài, chỉ bằng tấm vải liệm của người chết để lại ở bìa rừng được đem về giặt sạch hay chỉ cần một tấm y phẩn tảo, miễn sao vừa giữ âm cơ thể, vừa trang nghiêm sạch sẽ, thế là đủ. Cách thức giải quyết vấn đề ăn mặc của Đức Phật thể hiện sự tôn trọng sinh mạng loài vật quả thật là một nét đẹp trong văn hóa bảo vệ thiên nhiên và môi trường. “Nghe lời phải, dịu dàng khiêm tốn/Sống biết đủ, vui đời giản dị”. Đức Phật dạy chúng ta sống biết đủ nhằm khuyên chúng ta nên giới hạn sự xa hoa, phung phí. Đó là nếp sống thanh cao, rất lợi ích cho môi trường sinh thái. Sống giản dị không có nghĩa là đời sống không được nâng cao. Chất lượng của Đạo Phật là sự “an vui”, thay vì tham lam, là mang lại hạnh phúc cho muôn loài, thay vì giết hại và hủy diệt điều kiện sinh tồn của chúng sinh; là hợp tác vì lợi ích chung thay vì cạnh tranh giành giật cho quyền lợi riêng; là hòa hợp với thiên nhiên, thay vì tách rời hay đối nghịch với thiên nhiên. Nếu ai cũng thực hành trọn vẹn nếp sống biết đủ thì chắc chắn nhu cầu tiêu dùng hiện nay sẽ không đến mức phải “tận thu” quá mức cần thiết tài nguyên từ môi trường thiên nhiên là vậy.

+ Đoạn diệt Tham – Sân – Si:

Giáo lý căn bản của đạo Phật dạy hàng Phật tử phải nỗ lực trong cuộc sống đời thường cũng như trong tu tập là giảm thiểu Tham – Sân – Si, đi đến đoạn trừ tận gốc Tham – Sân – Si vốn là nguyên nhân chính gây ra khổ đau luân hồi sanh tử. Trong kinh Pháp Cú, Đức Phật đã dạy:

“Người nhiều lòng tham dục.
 Ất hại mình, hại người.
 Khi quả chưa chín muồi.
 Người ngu cho là ngọt.
 Khi quả báo ác đến.
 Đành cam chịu khổ đau”¹¹.

Cuộc khủng hoảng được gọi là “khủng hoảng sinh thái”, thực chất là

11. Kinh Pháp Cú

cuộc khủng hoảng văn hóa và tâm linh, phát sinh từ Tham – Sân – Si của con người. Giáo lý của đạo Phật đã dạy hàng Phật tử phải trang bị Giới – Định – Huệ và Bi – Trí – Dũng đối trị Tham – Sân – Si để xây dựng nếp sống an vui, giải thoát cho mình, cho người và cho muôn loài. Đạo Phật không ngừng gieo hạt giống lành trong con tim và khối óc của Phật tử, không ngừng nhắc nhở Phật tử phải nỗ lực tinh tấn. Nếu chúng ta tinh tấn vun trồng cây thiện, chắc chắn chúng ta sẽ gặt hái cho mình, cho con cháu mình và cho đời những quả thiện. Muốn được như vậy, chúng ta cần phải thiết lập, xây dựng thế giới con người từ môi trường không cân bằng, ô nhiễm, trở về trạng thái cân bằng, không ô nhiễm. Đây là nhiệm vụ cấp thiết, thường nhật, từng phút, từng giây của mỗi con người từ mỗi thế hệ, trên mỗi quốc gia, mỗi đất nước, tri hành hợp nhất để xây dựng thế giới hay toàn cầu hóa về mọi phương diện, không còn bị ô nhiễm môi trường bằng chính lương tâm bản thân mình và mọi người.

+ *Tôn trọng, yêu thương, bảo vệ chúng sanh*: Aldo Leopold được xem như là người cha của đạo đức học về môi trường phương Tây khẳng định: “không thể tưởng” được rằng, người ta có thể hình thành “một quan hệ đạo đức đối với đất đai” hay hệ sinh thái mà không có một tình yêu, sự tôn trọng, ngưỡng mộ với đất đai và sự quan tâm cao độ về giá trị của nó”. Quả là như vậy Đức Phật dạy:

“Nguyện mang tình thương đến muôn loài.

Cầu mong hết thảy đều lợi lạc.

Chia sẻ chan hòa không bỏ sót.

Người ốm yếu và người khỏe mạnh.

Loài cao to, hoặc ngắn, hoặc dài.

Loài trung bình, bé nhỏ, tế, thô.

Dù có tướng hay không hình tướng.

Dù ở gần hoặc tận nơi xa.

Vừa mới sinh hoặc đã sinh ra.

Cũng nguyện cầu thảy đều an lạc”¹².

Trong đoạn kinh này, Đức Phật đã nêu thật đầy đủ hết thảy muôn loài chúng sinh, từ những loài có hình tướng to lớn, dài cao, ngắn, nhỏ, thô, tế

đến cả những loài không có hình tướng, từ những chúng sanh ốm yếu cho đến các loài khỏe mạnh. Bởi tất cả chúng, dù là loại nào đi chăng nữa cũng là những sinh linh trên trái đất này, nên rất cần được sự tôn trọng mạng sống và tình yêu thương chia sẻ, bảo bọc, cứu vớt như nhau. Đây cũng là tình thương vô ngại, bình đẳng, mở rộng cùng khắp vạn vật và vũ trụ. Điều này Đức Phật đã dạy: “Này các Tỳ kheo, hãy du hành, vì hạnh phúc cho quần sanh, vì an lạc cho quần sanh, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho chư Thiên và loài người”¹³. Khi đề ra giới Cấm sát sinh, Đức Phật đã và đang giáo hóa hàng đệ tử của mình thực thi giáo lý từ bi nhưng cũng là trở về với quy luật tự nhiên, hạn chế can thiệp vào tự nhiên để thỏa mãn mục đích của mình, đó cũng là cách hữu hiệu để bảo vệ môi trường, bảo vệ cuộc sống của chính con người.

c. Nhận diện mâu thuẫn và quyết liệt giải quyết những vấn đề mâu thuẫn trong việc bảo vệ môi trường sinh thái.

Như đã phân tích, diễn biến nghiêm trọng của môi trường đã được các quốc gia trên thế giới nhìn nhận và quyết tâm bắt tay vào ngăn chặn, cải thiện bằng nhiều nỗ lực. Thế nhưng, vấn đề là có không ít những thách thức, không chỉ bởi sự mâu thuẫn giữa thế giới tiêu dùng với sự cạn kiệt của tài nguyên thiên nhiên mà còn là sự mâu thuẫn giữa yêu cầu tăng trưởng kinh tế trong nội tại giữa các quốc gia, giữa nước giàu và nước nghèo, giữa tham vọng lớn mạnh về kinh tế để khẳng định vị thế chính trị của mỗi quốc gia... đã làm cho những người thực sự có quyền thực thi những yếu tố bắt buộc để bảo vệ môi trường sinh thái chưa thực sự quyết liệt, thậm chí “mất ngủ mất ăn” sống chung với những mâu thuẫn với môi trường để giải quyết những mâu thuẫn trong nội tại của chính họ. Chính vì thế, để các vấn đề môi trường sinh thái thế giới không dừng lại ở sự nhận diện về những tác hại và biến đổi của môi trường, khí hậu đòi hỏi Liên Hợp quốc cần có những giải pháp mạnh mẽ hơn nữa từ việc đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến hiện trạng môi trường đến rộng rãi trong cộng đồng người trên thế giới, qua đó kêu gọi, vận động mọi người nâng cao nhận thức, chung tay bảo vệ môi trường phát triển bền vững. Bên cạnh đó là phải thiết lập được mối liên hệ và sự tham gia tích cực của những nhà lãnh đạo, cầm quyền, những người có đủ thẩm quyền để biến các chính sách, chiến lược bảo vệ môi trường của

13. Kinh Tương Ưng, 128.

Liên Hợp quốc thành hành động cụ thể và có tác dụng thực sự. Thêm vào đó cũng cần có những hình thức xử phạt nghiêm minh bằng một luật chung của thế giới đối với hành động hủy hoại môi trường ở khắp nơi trên quả địa cầu này, để tránh việc xử lý không công bằng, thiếu đồng đều ở những quốc gia khác nhau đối với những việc vi phạm về môi trường sinh thái. Có như vậy, vấn đề môi trường toàn cầu mới đi vào quỹ đạo chung với sự quyết tâm hành động chung của tất cả mọi người.

Nói tóm lại, sự đa dạng của các loài luôn gắn liền với sự đa dạng của hoàn cảnh và số phận. Chỉ có trí huệ sáng suốt một cách tường tận của đấng giác ngộ như Đức Phật thì mới có thể chỉ cho chúng ta thấy rõ được từng cảnh ngộ, từng số phận của mọi thứ hiện hữu trên thế gian này. Và chỉ có tâm từ bi vô biên vô hạn như Đức Phật mới có thể ban rải tình yêu thương một cách sâu xa và trọn vẹn nhất đến từng hoàn cảnh và số phận. Vấn đề môi trường chỉ thực sự được giải quyết một cách trọn vẹn, đầy đủ hoàn toàn chỉ khi nào tâm từ bi của tất cả mọi người thật sự trỗi dậy, cùng với nhận thức sâu xa về mối liên hệ mật thiết, chặt chẽ của muôn loài, vạn vật trong vũ trụ thì loài người mới có thể ngủ ngon giấc trong chiếc nôi môi trường êm ái mà thiên nhiên đã dày công vun đắp cho chúng ta từ khi vũ trụ nhân sinh mới được hình thành cho đến ngày nay. Bảo vệ môi trường không bao giờ đối nghịch và cản trở phát triển, mà đòi hỏi phải phát triển khác đi, sao cho tăng trưởng kinh tế nhưng vẫn bảo tồn được hệ tự nhiên và tăng trưởng phúc lợi xã hội – nhân văn. Do đó, kiểm soát dân số, xóa đói giảm nghèo tuyệt đối, xanh hóa nền kinh tế, nâng cao nhận thức môi trường, hoàn thiện và thực thi có hiệu quả cơ sở luật pháp về bảo vệ môi trường là các vấn đề cốt lõi của phát triển bền vững. Cách đây 25 thế kỷ, đối với các vấn đề của thời đại chúng ta, chân lý từ giáo lý của Đức Phật lại càng bộc lộ giá trị chân thực, hữu hiệu hơn bao giờ hết. Chúng tôi chủ quan cho rằng đã đến lúc các quốc gia trên thế giới cần nghiên cứu và vận dụng triệt để giáo lý và thái độ ứng xử phù hợp của Đức Phật đối với môi trường vào việc kêu gọi, tuyên truyền, vận động, thay đổi nhận thức của tất cả mọi người để giải quyết tận gốc bài toán nan giải về bảo vệ môi trường vì sự phát triển bền vững cho nhân loại hôm nay và mãi mãi.